TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. SÔNG CÔNG **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2018/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Sơn

Bà Phạm Thị Lan Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Thái - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/ TLST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân H, sinh ngày 30/8/ 1982 tại thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Ph, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân X, và bà Nguyễn Thị Th; có vợ Hà Thị Nh (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 03 tiền án.

- Ngày 30/7/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 15/6/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 03/8/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của hai bản án là 24 tháng tù.

- Ngày 23/01/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt là 60 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Văn G, sinh năm 1976/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố T, phường Ph, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Xuân X, sinh năm: 1947/ có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố T, phường Ph, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Trần Văn C, sinh năm: 1967/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố T, phường Ph, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 23/4/2018, Trần Xuân H một mình đi bộ qua cổng nhà anh Trần Văn G ở tổ dân phố T, phường Ph, thành phố S, thấy không có ai ở nhà, nên H nảy sinh ý định vào nhà anh Giang lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài. H đi vào trong sân nhà anh G nhặt được 01 chiếc cờ lê bằng thép màu đen, dài khoảng 25 – 30 cm rồi dùng cờ lê bẻ gẫy then cửa gian bếp mở cửa đi vào trong bếp nhà anh G. Tại đây H thấy có nhiều thanh kim loại nên nhặt lấy 03 thanh nhôm hình hộp, 02 thành sắt hình chữ U, 02 thanh xà cầy bằng sắt và một số đoạn sắt rồi vác số kim loại trên đi ra ngoài tìm nơi bán lấy tiền. Khi vừa đi cách nhà anh G khoảng 20 mét thì H bị hàng xóm của anh G phát hiện nên H bỏ số kim loại vừa trộm cắp được xuống đường, sau đó bị Công an phường Phố Cò đến lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng.

Tiến hành cân xác định trọng lượng số thanh kim loại Trần Xuân H trộm cắp ngày 23/4/2018, xác định: 03 thanh nhôm hình hộp có trọng lượng là 2,7kg; toàn bộ số sắt còn lại có tổng trọng lượng 36,4kg.

Tại bản định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: Số thanh nhôm, sắt do Trần Xuân H trộm cắp có tổng giá trị 236.000đ (*Hai trăm ba mươi sáu nghìn*).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn G đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 31/KSĐT ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Xuân H ra trước TAND thành phố Sông Công để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Trần Xuân H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLSHS xử phạt bị cáo Trần Xuân H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 then chốt cửa bằng kim loại bị cong gãy tại phần móc khóa; 01 cờ lê bằng sắt dài 32 cm đã bị han gỉ.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Tuyên bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị

cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ ngày 23/4/2018, Trần Xuân H đến nhà anh Trần Văn Giang rồi dùng cờ lê bẻ gẫy then cửa gian bếp mở cửa đi vào trong bếp nhà anh G lấy 03 thanh nhôm hình hộp, 02 thành sắt hình chữ U, 02 thanh xà cầy bằng sắt và một số đoạn sắt rồi vác số kim loại trên đi ra ngoài tìm nơi bán lấy tiền. Khi vừa đi cách nhà anh G khoảng 20 mét thì H bị mọi người phát hiện.

Tuy giá trị tài sản do bị cáo Trần Xuân H trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của bị cáo Trần Xuân H đã phạm vào Tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ....dưới 2000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

... b) Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;..."

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 đồng".

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS viện dẫn ở trên.

[3]*Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần phải đi cải tạo về tội trộm cắp tài sản nhưng không hối cải, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào vì các tiền án của bị cáo đã là tình tiết định tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo.

[4]*Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có điều kiện, khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]*Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6]*Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 then chốt cửa bằng kim loại bị cong gãy tại phần móc khóa; 01 cờ lê bằng sắt dài 32 cm đã bị han gỉ.

[7]Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8]*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Xuân H** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào: Điểm b, khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân H **15** (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **23/4/2018.**

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 then chốt cửa bằng kim loại bị cong gãy tại phần móc khóa; 01 cờ lê bằng sắt dài 32 cm đã bị han gỉ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/ 2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Xuân H phải chịu **200.000đồng**(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Hữu Nhường